

Số: 03/2020/DS -ST

Ngày: 19/07/ 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tích

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Lê Thị Thu Hà** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: **Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-DS ngày 31/12/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐHPT – ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số 25 Đ, phường P, quận K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó Tổng Giám Đốc. Theo văn bản ủy quyền số 359/2018/UQ – SeABank ngày 20/04/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị SeABank.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T – chứng minh thư nhân dân số 145430675 do Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 19/04/2007, chức danh: Chuyên viên XLN – Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank). Văn bản ủy quyền số 133884/2019/UQ-SeABank ngày 03/9/2019 của Phó Tổng giám đốc SeABank.

Bị đơn: Anh Tạ Đình Đ, sinh năm 1981

Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn B, xã V, huyện O, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Đình T, sinh năm 1949
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947
3. Anh Tạ Đình Đ, sinh năm 1985
4. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn B, xã V, huyện O, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Anh Tạ Đình Đ (Đại diện chủ Hộ kinh doanh Tạ Đình Đ; Đăng ký kinh doanh số 01X004788 do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Thanh Oai cấp ngày 30/1/2015) và chị Bùi Thị Tr còn nợ SeABank theo các Hợp đồng tín dụng sau:

a. Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016: Số tiền vay: 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm trong 12 tháng đầu, Từ tháng thứ 13, lãi suất cho vay = Lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm linh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân + Biên độ 4,6%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 28/6/2016, SeABank Hà Đông đã giải ngân cho anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr theo 01 Giấy nhận nợ với tổng số tiền nhận nợ: 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Kỳ bắt đầu quá hạn: 26/11/2018;

b. Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016: Số tiền vay: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm giải ngân là 12,6%/năm trong kỳ đầu tiên. Lãi suất các kỳ tiếp theo = Lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm linh lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân + Biên độ 4,6%/năm;

Ngày 03/1/2017, SeABank Hà Đông đã giải ngân cho anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr theo 01 Giấy nhận nợ với tổng số tiền nhận nợ: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kỳ bắt đầu quá hạn: 25/12/2019;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng 312m² đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589151; Sổ vào sổ cấp GCN: H785 do UBND huyện Thanh Oai,

thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2007 cho hộ ông Tạ Đình T. **Chi tiết về việc thế chấp tại** Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1264/HĐTC, quyền số 02/2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/06/2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hương – thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên cho anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho SeABank. Sau khi khoản vay quá hạn, SeABank đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng cho anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr vẫn không thực hiện. Căn cứ các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các quy định của Pháp luật có liên quan, SeABank đã quyết định thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, SeABank kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xem xét giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr thanh toán cho SeABank khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016, tổng nợ tạm tính đến ngày 18/02/2020 là: 331.870.133 đồng (trong đó nợ gốc là: 320.000.048 đồng; nợ lãi trong hạn là 9.471.085 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.399.000 đồng).

Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục trả nợ cho SeABank số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016 kể từ ngày 19/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho SeABank.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Án phí: Bị đơn phải trả.

****Bị đơn trình bày:***

Tôi xác nhận có vay của Ngân hàng SeaBank tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016;

Khi vay có thế chấp toàn bộ quyền sử dụng 312m² đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: thôn Bãi, xã Cao Viên,

huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589151; Số vào sổ cấp GCN: H785 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2007 cho hộ ông Tạ Đình T.

Tổng nợ tạm tính đến ngày 18/02/2020 là: 331.870.133 đồng (trong đó nợ gốc là: 320.000.048 đồng; nợ lãi trong hạn là 9.471.085 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.399.000 đồng).

* Về phương án trả nợ:

Vợ chồng tôi đề nghị Ngân hàng cho thời hạn 3 kỳ trả nợ. Kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2020 cho đến ngày 15 tháng 5 năm 2020.

Kỳ trả nợ: Lần 1 ngày 15/03/2020 trả 20 triệu đồng.

Lần 2 ngày 15/04/2020 trả 20 triệu đồng.

Lần 3 ngày 15/05/2020 Tất toán khoản vay.

Những lần trả nợ, ngân hàng ưu tiên quyết toán vào số tiền gốc.

Trong qu, tr×nh thanh to, n nĩ theo lé tr×nh trªn. Nếu tôi vi ph¹m bÊt kú h¹n tr¶ nĩ nũo (Vi ph¹m thêi gian tr¶ nĩ hoÆc tr¶ nĩ kh«ng ®ñ, kh«ng ®óng sè tiÒn cam kÕt) th× Ng©n hµng SeABank cũ quyÒn yªu cÇu c¬ quan Thi hµnh ,n kª biªn, ph, t m¹i to, n b  t i s¶n b¶o ®¶m cho kho¶n vay ®Ó thu h i to, n b  t i kho¶n nĩ cho ng©n hµng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý các tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng tôi đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Vợ chồng Tôi vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Án phí: Tôi nhận nộp án phí.

* Đại diện Nguyên đơn: Ngân hàng nhất trí với ý kiến trình bày của Bị đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Đình T, sinh năm 1949; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 có quan điểm:

Vợ chồng tôi nhất trí với quan điểm của hai con tôi là Tạ Đình Đ, Bùi Thị Tr.

Mong Ngân hàng tạo điều kiện cho các con tôi được trả nợ theo các kỳ trả nợ mà các con tôi đã nói ở trên.

Nếu các con tôi vi ph¹m bÊt kú h¹n tr¶ nĩ nũo (Vi ph¹m thêi gian tr¶ nĩ hoÆc tr¶ nĩ kh«ng ®ñ, kh«ng ®óng sè tiÒn cam kÕt) th× Ng©n hµng SeABank cũ quyÒn yªu cÇu c¬ quan Thi hµnh ,n kª biªn, ph, t m¹i to, n b  t i s¶n b¶o ®¶m cho kho¶n vay ®Ó thu h i to, n b  t i kho¶n nĩ cho ng©n hµng.

Anh Tạ Đình Đ, sinh năm 1985 có ý kiến: Nhất trí với ý kiến của anh Đ chị Tr và của bố mẹ anh là ông T - bà T.

Riêng chị Đặng Thị N (vợ anh Đ) không có ý hợp tác, nên buổi hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện của nguyên đơn có quan điểm: Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr thanh toán cho SeABank khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016, tổng nợ tạm tính đến ngày 19/06/2020 là: 349.747.517 đồng (trong đó nợ gốc là: 320.000.048 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.453.774 đồng; nợ lãi quá hạn là 10.293.695 đồng).

Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục trả nợ cho SeABank số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016 kể từ ngày 20/06/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho SeABank.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân sự.

Buộc vợ chồng anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải trả nợ ngân hàng SeaBank số tiền còn nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng. Trong trường hợp không trả được Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi vốn vay theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015 buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện “Kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

Xét bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr thanh toán cho SeABank khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016.

Tổng nợ tạm tính đến ngày 19/06/2020 là: 349.747.517 đồng (trong đó nợ gốc là: 320.000.048 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.453.774 đồng; nợ lãi quá hạn là 10.293.695 đồng).

Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục trả nợ cho SeABank số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016 kể từ ngày 20/06/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho SeABank.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng 312m2 đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589151; Sổ vào sổ cấp GCN: H785 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2007 cho hộ ông Tạ Đình T. **Chi tiết về việc thế chấp tại** Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1264/HĐTC, quyển số 02/2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/06/2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hương – thành phố Hà Nội

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank, thì anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

[4] Về án phí: Anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N

2. Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải trả cho Ngân hàng N số tiền còn nợ là:

Tổng nợ tạm tính đến ngày 19/06/2020 là: 349.747.517 đồng (trong đó nợ gốc là: 320.000.048 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.453.774 đồng; nợ lãi quá hạn là 10.293.695 đồng).

Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục trả nợ cho N số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2015.473/HĐTD ngày 24/06/2016; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số: 16.2016.858/HĐTD ngày 29/12/2016 kể từ ngày 20/06/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì N được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho N.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng 312m² đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589151; Số vào sổ cấp GCN: H785 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2007 cho hộ ông Tạ Đình T. **Chi tiết về việc thế chấp tại** Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1264/HĐTC, quyển số 02/2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/06/2016 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hương – thành phố Hà Nội

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho N, thì anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với

thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Án phí: Anh Tạ Đình Đ và chị Bùi Thị Tr phải nộp 17.487.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N 10.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01960 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã Cao Viên nơi cư trú của bị đơn và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và trụ sở UBND xã Cao Viên nơi cư trú của bị đơn và Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph,n- Chũ to¹ phi^an toạ

NguyÔn B, Th³/₄ng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Oai.
- Đường sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thêm ph,n- Chũ to¹ phi^an top

Nguyễn B, Th³/₄ng